

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày: 13/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Tốt

Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Số 277/50 Khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 21 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Cù Văn Tuấn V; sinh năm 1997, tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: xã P, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Cù Văn T và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Tô Ngọc B, sinh năm: 1996; Hộ khẩu thường trú: xã A, huyện C, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: phường T, Quận M, Thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cù Văn Tuấn V và chị Tô Ngọc B tổ chức lễ ăn hỏi tại tỉnh Bến Tre. Sau đó, gia đình chị B từ hôn, trả lại lễ hỏi cho gia đình V nên giữa V và chị B xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20 tháng 9 năm 2020, V điều khiển xe mô tô

biển số 59U1-609.41 chở chị B đi chơi nhằm thuyết phục chị B kết hôn với V nhưng chị B không đồng ý nên V lấy trong cốp xe mô tô biển số 59U1-609.41 một miếng kim loại cất giấu trong túi quần nhằm gây thương tích cho chị B. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu đất trống thuộc tổ 56E, khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, V và chị B xảy ra xô xát làm chị B té ngã. Do bức tức nên V dùng tay trái bóp cổ chị B và dùng tay phải cầm 01 miếng kim loại dùng để nhang muỗi cất giấu trong túi quần rạch mặt chị B từ gò má xuống cằm rồi tẩu thoát. Chị B được đưa đi cấp cứu, sau đó đến Công an phường Tân Thới Nhất trình báo sự việc và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích của V.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 932/TgT.20 ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh đối với thương tích của chị Tô Ngọc B kết luận: “Vết thương phần mềm mặt trái gây đứt da đã được khâu, hiện còn một sẹo kích thước 6,5x0,1cm; Có tỉ lệ 06%; Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 932.B/TgT.20 (Giám định bổ sung) ngày 21/12/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh đối với vật gây thương tích cho chị Tô Ngọc B kết luận: “Theo Bản Kết luận số 932/TgT.20: Miếng kim loại như bản ảnh quý cơ quan cung cấp là vật có cạnh sắc nên gây ra được vết thương vùng mặt trái như đã giám định”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Cù Văn Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 miếng kim loại có kích thước 5cm x 3cm.

Về phần dân sự: Bị hại Tô Ngọc B yêu cầu bồi thường số tiền 70.000.000 đồng nhưng V chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 70/CTr-VKS ngày 19 tháng 03 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố bị cáo Cù Văn Tuấn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cù Văn Tuấn V về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cù Văn Tuấn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại; xử lý vật chứng của vụ án: Theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến

gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Do mâu thuẫn chuyện tình cảm nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/9/2020 tại khu đất trống thuộc tổ 56E, khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, V và chị B xảy ra xô xát làm chị B té ngã. Do bức tức nên V dùng tay trái bóp cổ chị B và dùng tay phải cầm 01 miếng kim loại là hung khí nguy hiểm rạch mặt chị B từ gò má xuống cằm với tỷ lệ thương tích 06% nên chị B có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo V và tại phiên Tòa hôm nay chị B giữ nguyên quan điểm yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Cù Văn Tuấn V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người của người khác được pháp luật bảo vệ; Bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc; Trong vụ án này bị cáo và bị hại trước khi xảy ra sự việc đã có quan hệ tình cảm với nhau và đã cùng nhau tính tiền đến hôn nhân nhưng vì chị B muốn dừng lại bị cáo không chấp nhận nên đã có sự chuẩn bị hung khí từ trước và rủ chị B đi chơi nhằm níu kéo tình cảm khi không được thì bị cáo đã dùng hung khí chuẩn bị trước gây thương tích vùng mặt của chị B nhằm hủy hoại nhan sắc và gây vết sẹo ở mặt cho bị hại, với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo bồi thường được một

phần trách nhiệm dân sự cho bị hại do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Tô Ngọc B yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo V và chị B thỏa thuận được mức bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo bồi thường trước số tiền 30.000.000 đồng hai bên đã viết giấy giao nhận tiền. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo V và chị B. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 40.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng

- 01 miếng kim loại có kích thước 05cmx03cm cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo ủy quyền bị hại, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cù Văn Tuấn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cù Văn Tuấn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Cù Văn Tuấn V bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại Tô Ngọc B;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 miếng kim loại có kích thước 05cmx03cm theo Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKS ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê